

NHỮNG BẢN HIẾN PHÁP ĐỘC LẬP ĐẦU TIÊN Ở ĐÔNG NAM Á NĂM 1945

NGUYỄN QUỐC HÙNG

Năm 1945, với thời cơ chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản bị đánh bại, nhân dân các nước Đông Nam Á đã nhanh chóng vùng dậy lật đổ ách thống trị thực dân, giành lại độc lập cho đất nước. Đó là sự kiện có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với các dân tộc Đông Nam Á. Nhưng do nhiều nguyên nhân, là lực lượng so sánh cụ thể ở mỗi nước mà thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng ở các nước lại có những khác nhau. Nhiều dân tộc đã tuyên bố nền độc lập dân tộc, thành lập chính quyền nước mới và công bố bản Hiến pháp độc lập đầu tiên của xứ sở. Đó là các nước Indônêxia, Việt Nam và Lào. Do sự phá hoại cản trở của các nước đế quốc, nhiều dân tộc lại phải tiếp tục cuộc chiến không giành được ngay nền độc lập trong năm 1945 và phải kinh qua một thời gian nữa như ở Mianma Điện, Mã Lai (sau này là Malaixia)... Bài viết này muốn giới thiệu Những bản Hiến pháp độc lập đầu tiên ra đời ngay từ năm 1945, đó là những bản Hiến pháp còn mang theo hầu như nguyên vẹn tư tưởng "cái thuở ban đầu dân quốc ấy" - những ngày độc lập đầu tiên của xứ sở.

Như các dân tộc văn minh khác, một trong những việc làm quan trọng đầu tiên của các dân tộc Đông Nam Á ngay khi vừa giành được độc lập là ban hành các bản Hiến pháp dù là tạm thời hay dự thảo.

Một ngày sau khi tuyên bố độc lập, ngày 18/8/1945, nước Cộng hòa Indônêxia trẻ tuổi đã công bố bản Hiến pháp độc lập đầu tiên của mình mà sau này lịch sử gọi là "Hiến pháp năm 1945". Thật ra cơ bản văn bản của nó đã được Ủy ban nghiên cứu chuẩn bị độc lập cho Indônêxia soạn thảo từ tháng 5 - 7 năm 1945. Ngày 18/8/1945, Hiến pháp được khẳng định lần cuối cùng, sau khi đã bỏ qua và làm sáng tỏ một loạt điều khoản.

Hiến pháp tuyên bố sự ra đời của một quốc gia mới - nước Cộng hòa Indônêxia trên lãnh thổ quốc gia Ấn - Hà trước đây (tức Indônêxia).

Với tính chất chống chủ nghĩa đế quốc thực dân, lời mở đầu của Hiến pháp kêu gọi phải thủ tiêu ách thuộc địa thực dân trên toàn thế giới, tuyên bố quyền của mỗi dân tộc được tồn tại độc lập, khẳng định nền độc lập hoàn toàn của Indônêxia được dựa trên chủ quyền của nhân dân và nguyên tắc "Pancha Sila".

Về chính trị, Hiến pháp tuyên bố Indônêxia là một quốc gia thống nhất. Các xuntan phong kiến và các tiểu vương quốc là những thành viên như "những vùng đặc biệt" và không phải là những quốc gia riêng biệt. Cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước là Đại hội hiệp thương nhân dân gồm thành viên Hội đồng đại biểu nhân dân (ng nghị viện) và đại biểu các khu vực và "các nhóm dân

Hiến pháp, tổng thống Indônêxia là người đứng đầu nhà nước và Chính phủ, chỉ định và bãi các bộ trưởng và các bộ trưởng chỉ chịu trách nhiệm trước tổng thống (không phải trước quốc). Tổng thống cùng quốc hội chia sẻ quyền lập pháp.

Về kinh tế, điều 33 của Hiến pháp Indônêxia tuyên bố:

1. Nền kinh tế của đất nước được thiết lập do những cố gắng chung trên cơ sở xã hội.

2. Những lĩnh vực sản xuất quan trọng đối với Nhà nước và đời sống nhân dân đều nằm trong tay nước.

3. Đất đai, các nguồn nước và tài nguyên thiên nhiên thuộc về Nhà nước và được sử dụng tối đa để nâng cao sự phồn vinh của nhân dân.

Điều 27, 28, 29 và 30 của Hiến pháp tuyên bố các quyền dân chủ của công dân như sự bình đẳng trước pháp luật, quyền lao động và sự tôn trọng xứng đáng con người, được có học vấn, tự do hội họp, lập hội, ngôn luận, xuất bản và tín ngưỡng.

Như thế, Hiến pháp Indônêxia 1945 đã thể hiện rõ rệt tính chất tiến bộ và dân chủ. Nhưng mặt khác, như mọi người đều biết, Hiến pháp năm 1945 chỉ được khẳng định lần cuối cùng trong vòng có tiếng đồng hồ, thêm vào nữa là sự thúc dục ráo riết của Xúc tác và Hátta đối với các ủy viên Ủy ban chuẩn bị độc lập là lúc này cần phải thông qua nhanh chóng, khiến cho Hiến pháp Indônêxia năm 1945 chưa hoàn chỉnh. Rất nhiều điều đã dừng lại bằng những dòng: "sẽ được luật định". Ngoài ra còn có vấn đề quan trọng khác như chế độ Nhà nước cũng còn chưa được giải quyết hoàn toàn.

Gần như cùng một lúc với những người Indônêxia anh em, nhân dân ta đã nhất tề nổi dậy, giành độc lập cho Tổ quốc. Chỉ hơn một tháng sau ngày Tuyên bố độc lập 2/9/1945, mặc dầu trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, phức tạp của những ngày đầu cách mạng phải đương đầu với đủ loại kẻ thù, nhưng phủ lâm thời do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã hết sức coi trọng và tích cực tiến hành soạn thảo bản Hiến pháp độc lập đầu tiên của nước nhà. Ngày 24/10/1945, dưới sự chủ tọa của Ủy ban, Hội đồng Chính phủ đã thảo luận về nội dung của bản Hiến pháp đó. Sau đó không lâu, bản Hiến pháp Việt Nam đã được công bố và in thành một phụ trương riêng của báo "Cứu quốc" ra ngày 10/11/1945.

5 năm đã trôi qua, ngày nay đọc lại bản Dự án Hiến pháp chúng ta thật xúc động được sống lại không khí những ngày đầu cách mạng.

Dự thảo Hiến pháp gồm 71 điều và chia thành 9 chương như sau: Chương 1 - Chính thể, chương 2 - Quyền hạn cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chương 3 - Cơ quan hành pháp (Hội đồng chính phủ), chương 4 - Cơ quan tư pháp, chương 5 - Cơ quan giám sát, chương 6 - Quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, chương 7 - Bầu cử, chương 8 - Cờ và kinh đô, chương 9 - Sửa đổi Hiến pháp.

Hiến pháp xác định mục đích là:

1. Xây dựng một nước Dân chủ Cộng hòa hoàn toàn độc lập.

2. Giữ gìn sự yên tĩnh cho toàn thể nhân dân trong nước và bảo toàn nền hòa bình, tình thiện với các nước ngoài.
3. Đưa quốc dân lên đường tiến bộ và xây dựng nước nhà để theo kịp các nước văn minh thế giới"

Những nội dung quan trọng nhất của Dự thảo Hiến pháp là:

1. Khẳng định nước ta là một nước dân chủ cộng hòa, độc lập hoàn toàn, chủ quyền thuộc nhân dân và là một khối thống nhất không thể phân chia. Như thế, Hiến pháp tuyên bố xóa bỏ hoàn chế độ thực dân phong kiến, bác bỏ mọi mưu đồ chia rẽ đất nước ta.

2. Khẳng định thể chế dân chủ của chế độ mới và đề cao các quyền tự do dân chủ của nhân dân. Điều 3 của Hiến pháp ghi rõ là "Cơ quan có quyền hạn cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Nghị viện nhân dân" và "Nghị viện nhân dân là do công dân Việt Nam bầu ra. Ba năm bầu một lần" (điều 4).

3. Quy định quyền lợi và nghĩa vụ của công dân. Đó là những quyền lợi mà nhân dân ta hoàn toàn không có dưới ách thống trị của bọn thực dân và phong kiến. Điều 53 quy định: "Công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do ra sách báo, tự do tổ chức và hội họp, tự do tín ngưỡng, tự do di chuyển..."

Trong hoàn cảnh lúc bấy giờ, Dự thảo Hiến pháp còn nhiều vấn đề chưa đề cập tới, như vấn đề đất đai, tài nguyên và kinh tế của đất nước... Mặc dầu như thế, Dự thảo Hiến pháp năm 1945 vẫn nổi lên là một bản Hiến pháp độc lập, thống nhất, dân chủ và đoàn kết dân tộc. Đó là một trong những pháp luật độc lập đầu tiên và tiến bộ ở Đông Nam Á.

Ở bên kia dãy Trường Sơn, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng Cộng sản Đông Dương ở các tầng lớp nhân dân Lào đã sôi nổi đấu tranh giành lại độc lập tự do cho đất nước. Tại Viêng Chăn sáng ngày 12/10/1945, lễ Tuyên bố độc lập đã được tiến hành với sự tham gia của hơn 20 nghìn người bao gồm công nhân, nông dân, thanh niên, học sinh, viên chức, phụ nữ, sư sãi, người buôn bán và con Việt kiều... Sau lời tuyên bố trang trọng: nước Lào là một quốc gia độc lập có chủ quyền hoàn toàn lãnh thổ, một bản Hiến pháp tạm thời đã được công bố trước đông đảo quần chúng nhân dân. Đó là Hiến pháp của vương quốc Lào năm 2488 Phật lịch (bản tạm thời). Ngoài lời nói đầu dài, Hiến pháp gồm 6 phần với 41 điều. Phần 1 về đất đai (gồm 3 điều), phần 2 về nhà vua (7 điều), phần 3 về quyền hạn và nhiệm vụ của nhân dân Lào (3 điều), phần 4 về Ủy ban nhân dân và Quốc hội (17 điều), phần 5 về Hội đồng chính phủ (8 điều), phần 6 về tòa án (3 điều). Từ những điều này trên có thể nêu lên những nhận xét chính như sau:

1. Hiến pháp đã thể hiện nguyện vọng lớn nhất của nhân dân Lào với tuyên bố "quyền chuyển từ chế độ cai trị thuộc địa sang chế độ độc lập dân chủ" và "Hiến pháp là luật pháp cao nhất không có một ai, một nhóm người nào ở ngoài luật pháp này".

2. Hiến pháp vẫn duy trì ở nước Lào chế độ nhà vua, nhưng quyền lực nhà vua đã bị hạn chế nhiều. Điều 4 ghi rõ: "Chủ quyền tức là do nhân dân Lào mà có. Nhà vua là lãnh tụ của đất nước sử dụng quyền hạn ấy, phải theo như ấn định trong bản Hiến pháp này".

hư thế, nước Lào lúc này là một nước quân chủ lập hiến và quyền lực thật sự là thuộc về Quốc
Chính phủ vương quốc.

Nếu như ở Dự thảo Hiến pháp Việt Nam 1945 phần về quyền lợi và nghĩa vụ của công dân gồm
u thì ở Hiến pháp tạm thời của vương quốc Lào phần đó chỉ gồm có 3 điều (điều 11, 12, 13).
lợi của nhân dân Lào được Hiến pháp quy định: "Mọi người đều có quyền bình đẳng theo như
luật" (điều 11), "mọi người đều được hoàn toàn tự do về thân thể, tài sản, nghề nghiệp, ngôn
tuyên truyền giáo dục, hội họp công khai, lập hội và khiếu nại (điều 12). Nhưng Hiến pháp lại
có một điều khoản nào quy định chế độ bầu cử và quyền bầu cử của nhân dân Lào.

Hiến pháp tạm thời của vương quốc Lào đã dành tới 17 điều của phần 4 để nói về Quốc hội
à gần một nửa toàn bộ các điều quy định của Hiến pháp) và phần lớn đi vào những vấn đề chỉ
nư nói về các thủ tục khi Quốc hội làm việc (chủ tọa các kỳ họp của Quốc hội, các nghị sĩ phải
thệ ... điều 16, 17, 18, 19, 20...). Có lẽ những người soạn thảo Hiến pháp muốn làm rõ, phân
quyền lực giữa nhà vua và Quốc hội - những bộ phận có quyền lực cao nhất của chế độ quân chủ
ến.

hư thế là ở Đông Nam Á năm 1945 ba nước Indônêxia, Việt Nam và Lào là những nước đã
bố độc lập, xóa bỏ chế độ thuộc địa thực dân, thành lập các chính quyền mới của nhân dân và
bố các bản Hiến pháp độc lập. Đó là những đỉnh cao thắng lợi của cuộc đấu tranh giành giải
g của các dân tộc Đông Nam Á. Các bản hiến pháp ấy đã khẳng định về mặt pháp lý những
quả, những thắng lợi vĩ đại của nhân dân ba nước Indônêxia, Việt Nam và Lào và tuyên bố
toàn thế giới.

Tháng 8/1990